

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

Răng hàm mặt

Mã ngành: 52720601 - Trình độ đào tạo: Đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1915/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày 29.6.2016
của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

I. Về yêu cầu kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên tốt nghiệp

1. Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức y sinh làm nền tảng cho y học lâm sàng chung và chuyên ngành RHM.
- Ứng dụng được những kiến thức cơ sở và lâm sàng trong khoa học y khoa và nha khoa (bao gồm: sự phát triển của hệ thống sọ mặt và bộ răng, quá trình hình thành và phát triển các cấu trúc răng/mô nha chu (mô quanh răng)/xương hàm, sinh lý vùng miệng mặt, giải phẫu chức năng của hệ thống nhai và các nguyên tắc cơ bản của khớp cắn) để hỗ trợ cho thực hành răng hàm mặt an toàn và hiệu quả.
- Phân tích được vật liệu nha khoa về thành phần, tính chất, tương hợp sinh học, chỉ định, cách sử dụng và tác động qua lại giữa vật liệu và môi trường.
- Giải thích được bệnh căn, bệnh sinh của các bệnh răng miệng phổ biến và biểu hiện răng miệng có liên quan đến bệnh toàn thân.
- Trình bày được những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng và hàm mặt.
- Phân tích được những nguyên tắc tiệt trùng, vô trùng, khử khuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn trong hành nghề RHM.
- Giải thích được cơ chế đau ở vùng miệng, kiểm soát đau và lo âu trong điều trị RHM
- Giải thích được công dụng và tác hại của bức xạ ion hoá lên mô sống. Mô tả cách thức đảm bảo an toàn bức xạ.
- Liệt kê được những chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật sinh thiết, các phương pháp chẩn đoán tế bào học và mô học mô mềm và mô cứng đơn giản.
- Mô tả kỹ thuật chụp phim trong miệng và ngoài miệng thông dụng và hiểu được những nguyên tắc cơ bản về chụp X quang nha khoa
- Trình bày, giải thích được sự phát triển tâm sinh lý ở trẻ em
- Giải thích được quan niệm can thiệp tối thiểu và chăm sóc răng miệng toàn diện

- Mô tả được công tác dự phòng bệnh răng miệng và cách tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng
- Liên hệ và so sánh được sự lưu hành của các bệnh lý răng miệng phổ biến trên thế giới và tại Việt Nam
- Giải thích được những nguyên tắc điều trị của các thuốc thường sử dụng trong điều trị bệnh răng miệng và hàm mặt
- Trình bày được biểu hiện/ảnh hưởng của các bệnh lý toàn thân thường gặp có ảnh hưởng đến bệnh lý hay quá trình điều trị răng hàm mặt
- Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật để Phục hồi răng đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho bệnh nhân.
- Mô tả được những quy trình điều trị cơ bản (phẫu thuật và không phẫu thuật) để xử trí bệnh lý thông thường vùng hàm mặt, chấn thương hàm mặt và dị tật khe hở môi-vòm miệng
- Mô tả các thao tác xử trí cấp cứu ban đầu chấn thương hàm mặt, cấp cứu y khoa và nha khoa trong hành nghề RHM.
- Mô tả mối quan hệ giữa các lĩnh vực khác nhau trong RHM

2. Về kỹ năng

- Thực hiện được hồ sơ bệnh án RHM chính xác và đúng quy định .
- Ghi nhận và đánh giá được các dấu hiệu sinh tồn.
- Thực hiện được việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường, bất thường và các bệnh lý răng hàm mặt thường gặp liên quan đến hình thái và chức năng của các cấu trúc vùng miệng, hàm mặt và thói quen có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe răng miệng .
- Chụp và diễn giải (đọc) phim X. quang trong miệng
- Chỉ định những xét nghiệm cận lâm sàng, những quy trình và thử nghiệm cần thiết, phân tích các kết quả thu được để hỗ trợ cho việc chẩn đoán và xử trí các bệnh răng miệng thường gặp.
- Phân tích được khớp cắn sau khi lấy dấu, đồ mẫu hàm, ghi dấu khớp cắn, lên giá khớp (càng cắn) các mẫu hàm (giá khớp đơn giản/bán thích ứng với cung mặt) .
- Phát hiện và chẩn đoán được các bất thường về hình thái, chức năng của răng, mô nha chu và các tình trạng răng miệng khác
- Chẩn đoán và lập được kế hoạch điều trị toàn diện các bệnh lý của răng, mô nha chu và vùng quanh chóp răng.
- Tổng hợp các dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị toàn diện cho các trường hợp đơn giản về nhổ răng, phẫu thuật miệng, cấy ghép nha khoa, phục hình răng và sai lệch khớp cắn
- Nhận biết và lập kế hoạch điều trị cho các tình huống cấp cứu y khoa thường gặp trong thực hành răng hàm mặt.
- Chẩn đoán, giải thích và bàn luận được những trường hợp BN bị đau và lo lắng khi điều trị RHM

- Xác định và chẩn đoán được đặc điểm lâm sàng của đau vùng miệng mặt cấp tính và mạn tính có nguồn gốc thực thể, thần kinh, tâm sinh, xác định những tình trạng cần điều trị hay cần chuyển đến các chuyên gia khác.
- Đề xuất hội chẩn và chuyển điều trị các trường hợp bệnh lý phức tạp.
- Chẩn đoán được các vấn đề lệch lạc răng, hàm và xác định những trường hợp cần can thiệp chỉnh nha (nắn chỉnh răng)
- Có năng lực giao tiếp-ứng xử tốt với bệnh nhân, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp
- Có kiến thức về khoa học hành vi, khoa học giao tiếp-ứng xử và sự phát triển tâm lý xã hội, vận dụng phù hợp trong quá trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng đồng (K1/S1).
- Xác định được nhu cầu và yêu cầu điều trị răng miệng của bệnh nhân để đề ra kế hoạch điều trị phù hợp .
- Phân tích được các yếu tố xã hội và tâm sinh lý của bệnh nhân có liên quan đến tình trạng sức khỏe răng miệng để hỗ trợ chẩn đoán và điều trị .
- Chia sẻ thông tin và kiến thức nghề nghiệp với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và các đồng nghiệp khác
- Xử trí được các tình huống loạn năng hệ thống nhai nhẹ (mài điều chỉnh được các cản trở cắn khớp và thực hiện được máng nhai, ghi đơn, hướng dẫn thay đổi hành vi).
- Thực hiện gây tê tại chỗ và gây tê vùng trong miệng để tiến hành các quy trình phục hồi, phẫu thuật và những điều trị khác. Có khả năng xử trí những biến chứng thường gặp của gây tê tại chỗ .
- Chữa răng nội nha: điều trị được các bệnh lý mô cứng răng như sâu răng, mòn răng và các khiếm khuyết mô R khác; Thực hiện điều trị bảo tồn sự sống tủy răng; Thực hiện được điều trị nội nha các bệnh lý tủy và vùng quanh chóp răng.
- Thực hiện lấy cao răng trên nướu (lợi), dưới nướu (lợi) và xử lý mặt chân răng không phẫu thuật
- Phục hình răng : thực hiện những phục hồi gián tiếp như inlay, onlay, răng chốt, mão răng, cầu răng đơn giản , hàm giả bán phần và toàn phần , sửa chữa được phục hình sai quy các gây biến chứng và tháo gỡ các phục hình bị hư hỏng , cung cấp cho bệnh nhân những kiến thức về bảo quản các phục hồi/ phục hình trong miệng ; đánh giá được các kết quả điều trị phục hồi răng và cung cấp hay giới thiệu những điều trị bổ sung hay duy trì nếu cần .
- Xử trí được đau do răng và đau vùng miệng cấp tính
- Xử trí sớm các vấn đề răng miệng cho trẻ em .
- Xử trí sơ cứu/cấp cứu cho bệnh nhân chấn thương hàm mặt tại bệnh viện và cộng đồng
- Can thiệp phẫu thuật miệng-hàm mặt: Theo dõi được kết quả điều trị đối với bệnh nhân chấn thương hàm mặt, bệnh lý miệng-hàm mặt và dị tật khe hở môi-vòm miệng (S3); Thực hiện được cố định răng trong gãy xương ổ đơn giản ; Xử trí những tình trạng cần phẫu thuật đơn giản của mô cứng và mô mềm trong miệng, bao gồm nhổ răng, nhổ chân răng, tiểu phẫu thuật mô mềm, và sử dụng


các thuốc thích hợp để hỗ trợ điều trị cho người lớn và trẻ em ; Thực hiện những phẫu thuật tiền phục hình đơn giản .

- Xử trí, điều trị biến chứng thường gặp trong và sau phẫu thuật miệng, hàm mặt đơn giản
- Phòng ngừa và xử trí được các tình huống cấp cứu y và nha khoa thường gặp trong quá trình thực hành răng hàm mặt tổng quát
- Xử trí được các tình huống loạn năng hệ thống nhai nhẹ (mài điều chỉnh được các cản trở cắn khớp và thực hiện được máng nhai, ghi đơn, hướng dẫn thay đổi hành vi) .
- Xử trí các rối loạn do mọc răng và tình trạng lệch lạc khớp cắn đơn giản
- Chỉnh hình răng mặt (nắn chỉnh răng) đơn giản: Phác họa, thực hiện, gắn và điều chỉnh khí cụ chỉnh nha tháo lắp để di chuyển một răng hay điều trị cắn ngược (cắn chéo) răng trước ; xác định thói quen xấu làm sai lệch khớp cắn, ngăn ngừa những thói quen này bằng các biện pháp thích hợp: giáo dục, huấn luyện bệnh nhân, điều trị bằng khí cụ cần thiết
- Thực hiện được kỹ thuật tẩy trắng răng .
- Thực hiện được kỹ thuật tẩy trắng răng sống tại nhà và răng đã điều trị nội nha (mô phỏng tiền lâm sàng).
- Áp dụng được những nguyên tắc tăng cường sức khỏe răng miệng và phòng ngừa bệnh tật vào chăm sóc sức khỏe răng miệng
- Hướng dẫn vệ sinh răng miệng, sử dụng liệu pháp fluor tại chỗ và trám bít hố rãnh
- Dự đoán, phòng ngừa và điều chỉnh các yếu tố bất lợi trong chế độ vệ sinh răng miệng của bệnh nhân và hướng dẫn cho bệnh nhân những phương pháp vệ sinh răng miệng phù hợp
- Phân tích các yếu tố quyết định của sức khỏe răng miệng bao gồm kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị và môi trường góp phần vào cải thiện tình trạng sức khỏe răng miệng của cá nhân và cộng đồng
- Cung cấp thông tin cho bệnh nhân về nguyên nhân gây bệnh, cách phòng ngừa các bệnh lý răng miệng thường gặp và khuyến khích họ có trách nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe răng miệng của bản thân (S1)
- Hướng dẫn về chế độ ăn uống và giáo dục về dinh dưỡng phù hợp để đảm bảo sức khỏe răng miệng

3. Thái độ

- Nhận thức được vai trò của người bác sĩ nha khoa trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng với chất lượng cao nhất cho bệnh nhân .
- Có khả năng tự đánh giá năng lực bản thân, tự đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục để đảm bảo kiến thức và kỹ năng lâm sàng (S1/A1).
- Tuân thủ các quy định pháp lý và chính sách y tế liên quan đến ngành Răng Hàm Mặt (S1/A1)
- Có năng lực để đảm bảo môi trường làm việc đúng với quy định về an toàn lao động và kiểm soát nhiễm khuẩn

- Phối hợp tốt với cán bộ trong/ngoài ngành RHM về công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng (S1/A1).
- Tôn trọng những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp (S1/A1).
- Tôn trọng quyền lợi người bệnh dựa trên nguyên tắc bệnh nhân là trung tâm (S1/A1).
- Thực hiện được những chọn lựa điều trị phù hợp với nhu cầu và điều kiện của người bệnh theo phương châm chăm sóc sức khỏe răng miệng toàn diện (S1/A1).
- Nhận biết được hạn chế của bản thân để chuyển bệnh nhân đến đồng nghiệp có năng lực chuyên môn phù hợp hơn (S1/A1).
- Thực hiện quản lý và bảo mật hồ sơ bệnh nhân theo quy định pháp luật hiện hành (S1/A1).
- Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong học tập liên tục, lưu trữ, trao đổi, xử lý thông tin và áp dụng trong chăm sóc sức khỏe răng miệng (S1/A1).
- Có tư duy phản biện và ứng dụng chọn lọc các kết quả nghiên cứu khoa học để cải thiện tình trạng sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng đồng (S1/A1).
- Tiếp nhận thông tin phản hồi hiệu quả giúp phát triển chuyên môn của bản thân và đồng nghiệp.
- Trình bày và giải thích được các phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực RHM .
- Có kiến thức về các phương pháp học tập/nghiên cứu khoa học hiện nay và xác định tầm quan trọng của việc đánh giá, phản hồi, phản ánh, xác định nhu cầu học tập và kế hoạch phát triển của bản thân.
- Đánh giá chính xác khả năng, hạn chế của bản thân, tham khảo lời khuyên từ các đồng nghiệp có trình độ chuyên môn cao hơn để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng tốt nhất cho bệnh nhân trong mọi thời điểm.
- Cam kết duy trì, nâng cao kiến thức chuyên môn và học tập suốt đời./.



 PGS.TS. Trần Diệp Tuấn